

Ảnh hưởng của truyền thông đại chúng đến đời sống văn hóa tinh thần của cư dân huyện đảo Phú Quý, tỉnh Bình Thuận

Trần Mỹ Ngọc^{1,*}, Cao Thành Trung²

¹ Khoa Du lịch, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

² Trung tâm Đào tạo kỹ năng nghề, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

*tmngoc@ntt.edu.vn

Tóm tắt

Tại huyện đảo Phú Quý, tỉnh Bình Thuận, truyền thông không chỉ giúp kết nối với thế giới bên ngoài mà còn tác động đến nhận thức, lối sống và giá trị văn hóa của cư dân. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp khảo sát định lượng kết hợp phỏng vấn sâu nhằm đánh giá mức độ tiếp cận, xu hướng sử dụng và sự ảnh hưởng của các loại hình truyền thông (bao gồm cả truyền thông truyền thống và đa phương tiện) đến đời sống văn hóa tinh thần của người dân. Kết quả cho thấy người dân đang chuyển dịch mạnh sang các nền tảng truyền thông số với tính tương tác cao như mạng xã hội, Zalo, Facebook, YouTube... đồng thời truyền hình vẫn giữ được mức độ tin cậy cao. Dù vậy, khoảng cách thế hệ và hạn chế kỹ năng số đang tạo nên thách thức cho việc bảo tồn văn hóa truyền thống. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất nhóm giải pháp tiếp cận cộng đồng nhằm nâng cao năng lực truyền thông số, xây dựng hệ sinh thái truyền thông địa phương lấy bản sắc làm nền tảng.

Nhận 18/04/2025

Được duyệt 04/07/2025

Công bố 28/07/2025

Từ khóa

truyền thông đại chúng, đời sống văn hóa tinh thần, huyện đảo Phú Quý, Văn hóa địa phương

© 2025 Journal of Science and Technology - NTTU

1 Đặt vấn đề

Trong thế kỷ XXI, truyền thông đại chúng không chỉ đơn thuần là một công cụ truyền tải thông tin, mà đã trở thành một phần không thể tách rời của quá trình định hình bản sắc cộng đồng, xây dựng niềm tin xã hội và ảnh hưởng đến lựa chọn giá trị trong đời sống tinh thần của con người [1]. Quá trình “truyền thông hóa đời sống xã hội” đang diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, đặc biệt tại các khu vực chịu tác động nhanh từ quá trình chuyển đổi số. Trong đó, Internet và mạng xã hội (MXH) không chỉ thay thế các phương tiện truyền thống mà còn định nghĩa lại cách con người kết nối, tư duy và tái tạo văn hóa [2].

Về bản chất, truyền thông hiện đại ngày nay có thể chia thành hai xu hướng chính: truyền thông đại chúng (mass communication) và truyền thông đa phương tiện (multimedia communication). Truyền thông đại chúng

là hình thức truyền tải thông tin một chiều, mang tính đại trà, thường thấy qua báo chí, truyền hình, phát thanh – những phương tiện có phạm vi tiếp cận rộng nhưng tính tương tác thấp. Ngược lại, truyền thông đa phương tiện, với đại diện tiêu biểu là Internet, MXH, các nền tảng trực tuyến như Zalo, Facebook, YouTube,..., cho phép người tham gia tương tác với nhau. Nhờ đó, thông tin trở nên linh hoạt, trực tiếp theo thời gian thực, cá nhân hóa và lan tỏa nhanh chóng hơn, điều này lý giải tại sao truyền thông đa phương tiện ngày càng được ưa chuộng trong xã hội số.

Tại Việt Nam, sự phát triển của truyền thông kỹ thuật số đã tạo nên bước ngoặt lớn trong phương thức tiếp cận và chia sẻ thông tin. Theo báo cáo của We Are Social [3], đến năm 2023, gần 79 % dân số Việt Nam sử dụng Internet, với thời gian trung bình hơn 2,5 giờ mỗi ngày trên các nền tảng MXH – minh chứng rõ ràng

về tầm ảnh hưởng sâu rộng của truyền thông tới đời sống thường nhật. Tuy nhiên, ở những địa bàn đặc thù như huyện đảo Phú Quý (ĐPQ) – một không gian địa văn hóa biệt lập, nơi giao thoa của các yếu tố Việt – Chăm – Hoa, thì ảnh hưởng của truyền thông đại chúng đặt ra những thách thức cụ thể đối với việc gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa bản địa. Với vị trí cách đất liền hơn 120 km, cư dân nơi đây vừa thụ hưởng lợi ích từ thông tin số hóa, vừa đối diện nguy cơ bị cuốn vào dòng chảy toàn cầu hóa mà thiếu cơ chế bảo tồn nội dung văn hóa đặc trưng [4]. Thực tế cho thấy, trong khi lớp trẻ ngày càng gắn bó với MXH, Internet và nội dung đa phương tiện, thì thế hệ lớn tuổi lại chậm tiếp cận công nghệ, dẫn đến khoảng cách thế hệ trong hành vi tiếp nhận và ứng xử truyền thông [5].

Trước bối cảnh ấy, việc nghiên cứu ảnh hưởng của truyền thông đại chúng đến đời sống văn hóa tinh thần của cư dân huyện ĐPQ là cấp thiết. Nghiên cứu này không chỉ nhằm khảo sát thực trạng tiếp cận và sử dụng các phương tiện truyền thông của người dân, mà còn phân tích các tác động đa chiều – tích cực lẫn tiêu cực – từ đó đưa ra những định hướng truyền thông phù hợp với điều kiện địa phương. Mục tiêu cuối cùng là nâng cao năng lực tiếp nhận thông tin có chọn lọc cho cộng đồng, góp phần bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa trong thời đại truyền thông số.

2 Tổng quan nghiên cứu

Nhiều công trình nghiên cứu khoa học quốc tế và trong nước đã đi sâu phân tích và đánh giá vai trò cũng như ảnh hưởng sâu rộng của truyền thông đại chúng đến các khía cạnh đời sống văn hóa – xã hội. Truyền thông đại chúng được hiểu là hệ thống các phương tiện truyền tải thông tin như báo chí, truyền hình, phát thanh, Internet và các MXH có khả năng lan tỏa thông tin đến số lượng lớn công chúng [6, 7]. Truyền thông đại chúng không đơn thuần chỉ là kênh cung cấp thông tin, mà còn đóng vai trò quyết định trong việc hình thành tư duy, nhận thức, hành vi và cả lối sống của cộng đồng xã hội. Quá trình tương tác thường xuyên với các phương tiện truyền thông góp phần quan trọng vào việc xây dựng và định hướng các chuẩn mực xã hội và văn hóa [6, 7]. “Đời sống văn hóa tinh thần” được định nghĩa là toàn

bộ các hoạt động tinh thần, bao gồm tư duy, nhận thức, tình cảm, niềm tin, giá trị, chuẩn mực xã hội cùng những biểu hiện văn hóa thể hiện trong sinh hoạt hằng ngày của mỗi cá nhân hoặc cộng đồng [8]. Đời sống văn hóa tinh thần phản ánh một cách rõ ràng bản sắc và đặc trưng văn hóa riêng biệt của mỗi cộng đồng.

“Ảnh hưởng của truyền thông đại chúng đến đời sống văn hóa tinh thần” là sự tác động của các phương tiện truyền thông đại chúng lên cách thức con người và cộng đồng tiếp nhận, suy nghĩ, ứng xử, và hình thành các giá trị văn hóa tinh thần [1]. Sự tác động này có thể được thể hiện qua thay đổi nhận thức, hành vi, quan điểm xã hội và các chuẩn mực văn hóa của cộng đồng.

Vai trò của truyền hình và các chương trình giải trí nhấn mạnh rằng các chương trình này không chỉ cung cấp nội dung giải trí mà còn định hình sâu sắc nhận thức văn hóa, xây dựng bản sắc và tạo nên sự gắn kết cộng đồng [9]. Việc sử dụng truyền hình và radio có ảnh hưởng mạnh mẽ đến cách thức các gia đình và cộng đồng xây dựng các giá trị và chuẩn mực văn hóa, đặc biệt trong các cộng đồng nhỏ, biệt lập hoặc các vùng xa trung tâm văn hóa đô thị [10].

Vai trò quan trọng của báo chí truyền thống, đặc biệt là báo in, trong việc định hướng dư luận xã hội và tác động sâu sắc đến nhận thức văn hóa – xã hội của người dân; báo chí truyền thống vẫn là nguồn thông tin đáng tin cậy, giúp cộng đồng điều chỉnh và nâng cao nhận thức về các vấn đề thời sự và văn hóa [11]. Ngoài ra, vai trò đặc biệt của phát thanh truyền thống trong việc cung cấp thông tin thiết thực, giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng tại các vùng nông thôn miền Trung, nơi cơ sở hạ tầng truyền thông còn hạn chế và khả năng tiếp cận thông tin của người dân còn gặp nhiều khó khăn [12].

Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện có phần lớn vẫn tập trung vào khu vực đô thị hoặc miền núi, nơi hạ tầng truyền thông đã phát triển ổn định. Các huyện đảo biệt lập, đặc biệt như huyện ĐPQ của tỉnh Bình Thuận – một vùng đặc trưng bởi sự giao thoa văn hóa giữa các cộng đồng Việt – Chăm – Hoa, cùng với những giới hạn về mặt địa lý, cơ sở hạ tầng và kết nối truyền thông – vẫn chưa được quan tâm nghiên cứu một cách đầy đủ và thỏa đáng. Do đó, việc tiến hành khảo sát cụ thể ảnh hưởng của truyền thông đại chúng đến đời sống văn hóa

tinh thần của cư dân huyện ĐPQ là hết sức cần thiết. Nghiên cứu này không chỉ bổ sung vào khoảng trống học thuật về truyền thông đại chúng ở các vùng đặc thù mà còn đưa ra các luận cứ, giải pháp cụ thể nhằm giúp bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong bối cảnh xã hội hiện đại.

3 Phương pháp nghiên cứu

3.1 Phương pháp thu thập thông tin

Thu thập thông tin thứ cấp được thực hiện thông qua việc thu thập và phân tích các báo cáo tổng kết, tài liệu quy hoạch phát triển văn hóa – xã hội, và kế hoạch truyền thông của huyện ĐPQ. Đồng thời, tác giả cũng tiến hành nghiên cứu, rà soát các công trình khoa học có liên quan, bao gồm luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ và các bài báo khoa học đã được công bố với các từ khóa như “truyền thông đại chúng và văn hóa”, “ảnh hưởng của truyền thông đại chúng đến đời sống tinh thần”. Các nguồn tài liệu này được lựa chọn cẩn thận, phân tích sâu nhằm làm rõ bối cảnh nghiên cứu và xây dựng nền tảng lý luận khoa học cho nghiên cứu.

Việc thu thập thông tin sơ cấp (Primary data) được tiến hành thông qua hai công cụ khảo sát chính là phiếu phỏng vấn sâu và phiếu khảo sát. Phiếu phỏng vấn sâu được thiết kế dưới dạng câu hỏi mở, nhằm thu thập thông tin chi tiết và đa chiều về các quan điểm và chính sách quản lý truyền thông tại địa phương. Đối tượng phỏng vấn sâu bao gồm lãnh đạo UBND huyện ĐPQ, lãnh đạo Phòng Văn hóa – Thông tin huyện và một số đại diện tiêu biểu của cộng đồng dân cư địa phương. Nội dung phỏng vấn tập trung vào chính sách quản lý và định hướng nội dung truyền thông tại huyện đảo, những đánh giá về vai trò, tác động của truyền thông

đại chúng đến đời sống văn hóa tinh thần cư dân, cùng những đề xuất cải thiện hiệu quả truyền thông và bảo tồn các giá trị văn hóa địa phương.

Phiếu khảo sát được xây dựng dưới dạng bảng hỏi với các câu hỏi đóng theo thang đo Likert 5 mức độ (từ 1 là hoàn toàn không đồng ý đến 5 là hoàn toàn đồng ý). Nội dung của phiếu khảo sát nhằm đánh giá định lượng về mức độ tiếp cận, mức độ tin tưởng và ảnh hưởng của truyền thông đại chúng tới nhận thức, hành vi và đời sống văn hóa tinh thần của cư dân huyện ĐPQ. Phiếu khảo sát bao gồm các thông tin cá nhân như tuổi, giới tính, nghề nghiệp; tần suất sử dụng các phương tiện truyền thông (truyền hình, báo in, radio, Internet, MXH); mức độ tin tưởng vào các nguồn thông tin này và mức độ ảnh hưởng của các phương tiện truyền thông đến nhận thức văn hóa, đời sống tinh thần, quan điểm xã hội, hành vi tiêu dùng và phong cách sống của người dân.

Phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng được sử dụng để khảo sát 100 cư dân, nhằm đảm bảo tính đại diện cao về độ tuổi, giới tính và nghề nghiệp khác nhau trong cộng đồng, qua đó giúp kết quả khảo sát có thể phản ánh khách quan và toàn diện tác động của truyền thông đại chúng tới cư dân huyện ĐPQ.

3.2 Phương pháp xử lý dữ liệu

Dữ liệu thu thập được tổng hợp và xử lý bằng phần mềm Excel, giúp hệ thống hóa thông tin từ các bảng hỏi và phỏng vấn. Các kết quả phân tích được trình bày thông qua bảng số liệu và biểu đồ để minh họa rõ ràng những tác động của truyền thông đại chúng đến đời sống văn hóa tinh thần của cư dân huyện ĐPQ.

4 Kết quả và thảo luận

4.1 Mức độ sử dụng các phương tiện truyền thông

Bảng 1 Thực trạng mức độ sử dụng các phương tiện truyền thông

Phương tiện truyền thông	Không sử dụng (%)	Ít sử dụng (%)	Thỉnh thoảng (%)	Thường xuyên (%)	Rất thường xuyên (%)
Truyền hình	5	10	30	35	20
Báo in	25	30	25	15	5
Radio	20	25	30	20	5
Internet	2	5	15	40	38
MXH	1	3	10	45	41

Bảng 1 phản ánh thực trạng mức độ sử dụng các phương tiện truyền thông của cư dân huyện ĐPQ, tỉnh Bình Thuận. Kết quả khảo sát cho thấy sự phân hóa rõ rệt trong việc tiếp cận và sử dụng các phương tiện truyền thông đại chúng, từ truyền hình, báo in, radio đến Internet và MXH.

Truyền hình vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc tiếp cận thông tin của cư dân huyện ĐPQ với 55 % số người khảo sát cho biết họ sử dụng thường xuyên và rất thường xuyên, trong khi chỉ 5 % không sử dụng. Điều này phản ánh mức độ phổ biến và khả năng tiếp cận rộng rãi của truyền hình trong cộng đồng. Sự hiện diện mạnh mẽ của truyền hình có thể lý giải bởi tính chính thống của nội dung, khả năng tiếp cận dễ dàng mà không đòi hỏi kỹ năng công nghệ cao, đồng thời hấp dẫn người xem nhờ vào hình thức thể hiện đa kênh, đa chương trình và hình ảnh sinh động – yếu tố giúp truyền hình duy trì tính cạnh tranh so với các phương tiện truyền thông khác trong thời đại số.

Tuy nhiên, báo in và radio hiện nay có mức độ sử dụng thấp hơn đáng kể trong cộng đồng cư dân huyện ĐPQ. Cụ thể, 25 % người được khảo sát cho biết không sử dụng báo in, và chỉ có 20 % thường xuyên hoặc rất thường xuyên tiếp cận loại hình này. Tương tự, 45 % người dân cho biết ít hoặc không nghe radio. Nguyên nhân chính xuất phát từ sự thay đổi về công nghệ truyền thông và thói quen sử dụng phương tiện thông tin hiện đại.

Sự sụt giảm của báo in và radio phản ánh quá trình chuyển dịch từ truyền thông đại chúng (mass communication) – vốn mang tính truyền tải một chiều, ít tương tác, như báo chí, radio, truyền hình – sang truyền thông đa phương tiện (multimedia communication) – nơi người dùng không chỉ tiếp nhận mà còn tương tác, phản hồi và tạo nội dung. Truyền thông đa phương tiện sử dụng công nghệ kỹ thuật số với các nền tảng như MXH, website, ứng dụng di động giúp tăng cường khả năng cá nhân hóa, tính tiện ích và tương tác hai chiều, từ đó nâng cao hiệu quả giao tiếp và trải nghiệm thông tin.

Minh chứng rõ ràng là mức độ phổ biến của Internet và MXH. Chỉ có 2 % người dân được khảo sát cho biết không sử dụng Internet, trong khi 78 % sử dụng thường xuyên hoặc rất thường xuyên. Đặc biệt, MXH đạt mức độ tiếp cận cao hơn với 86 % người sử dụng thường xuyên hoặc rất thường xuyên và chỉ 1 % không dùng. Đây là biểu hiện tiêu biểu của sự chuyển dịch từ truyền thông đại chúng sang truyền thông đa phương tiện có tính cá nhân hóa và tương tác cao – một xu hướng không chỉ phổ biến tại ĐPQ mà còn là đặc điểm điển hình của xã hội số toàn cầu hiện nay.

Sự phổ biến của Internet và MXH mang đến nhiều cơ hội và thách thức đối với đời sống văn hóa tinh thần của cư dân huyện ĐPQ. Một mặt, việc tiếp cận thông tin nhanh chóng giúp người dân mở rộng tri thức, nâng cao nhận thức về các vấn đề văn hóa, kinh tế, xã hội. Mặt khác, sự phụ thuộc quá mức vào thông tin trên không gian mạng không được kiểm chứng có thể dẫn đến những tác động tiêu cực, bao gồm nguy cơ tiếp nhận thông tin sai lệch, giảm sút khả năng tiếp cận các giá trị văn hóa truyền thống.

Nhìn chung, Bảng 1 cho thấy sự thay đổi trong cách tiếp nhận thông tin của cư dân huyện ĐPQ, trong đó xu hướng số hóa truyền thông ngày càng rõ nét, đặt ra yêu cầu cần có các chính sách quản lý và định hướng hợp lý nhằm khai thác hiệu quả lợi ích của truyền thông đại chúng, đồng thời bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.

4.2 Mức độ ưa chuộng và tính phổ biến của các nguồn thông tin truyền thông

Nghiên cứu tiếp cận theo hướng đánh giá mức độ ưa chuộng và tính phổ biến của từng loại hình truyền thông, xuất phát từ thực tế rằng hành vi tiếp nhận thông tin của người dân hiện nay không chỉ chịu tác động bởi nội dung thông tin, mà còn phụ thuộc vào mức độ tiện ích, khả năng tiếp cận công nghệ, cũng như thói quen sử dụng truyền thông trong đời sống hằng ngày.

Bảng 2 Mức độ ưa chuộng và tính phổ biến của các nguồn thông tin truyền thông

Nguồn thông tin	Rất không ưa chuộng (%)	Không ưa chuộng (%)	Trung lập (%)	Ưa chuộng (%)	Rất ưa chuộng (%)
Truyền hình	5	10	30	40	15
Báo in	10	15	35	30	10

Radio	8	12	40	30	10
Internet	12	18	40	22	8
MXH	20	25	35	15	5

Kết quả khảo sát cho thấy sự khác biệt rõ rệt về mức độ ưa chuộng và thói quen sử dụng giữa các loại hình truyền thông.

Kết quả khảo sát tại huyện ĐPQ cho thấy, truyền hình vẫn giữ vai trò là phương tiện truyền thông phổ biến và được ưa chuộng nhất trong cộng đồng. Có đến 55 % người dân được hỏi cho biết, họ thường xuyên hoặc rất thường xuyên tiếp cận thông tin qua truyền hình, trong khi chỉ 15 % không có nhu cầu sử dụng loại hình này và 30% giữ thái độ trung lập. Sự phổ biến của truyền hình không chỉ bắt nguồn từ tính chính thống và khả năng kiểm duyệt nội dung thông tin, mà còn do đây là phương tiện dễ tiếp cận, phù hợp với mọi lứa tuổi – đặc biệt là thế hệ trung niên và cao tuổi, vốn đã hình thành thói quen tiếp nhận thông tin qua tivi từ lâu.

So với truyền hình, báo in ghi nhận mức độ phổ biến thấp hơn, với 40 % người khảo sát cho biết vẫn có thói quen sử dụng loại hình này. Tuy nhiên, tỷ lệ không sử dụng hoặc ít sử dụng cũng khá cao (25 %), bên cạnh 35 % giữ thái độ trung lập. Thực tế cho thấy việc báo in bị suy giảm mức độ phổ cập chủ yếu vì hình thức trình bày không linh hoạt, chi phí mua báo và thời gian tiếp cận thông tin lâu hơn so với báo mạng hay MXH.

Đối với radio, mức độ ưa chuộng ghi nhận ở mức tương đương báo in (40 %), song tỷ lệ trung lập chiếm đến 40 % – cao nhất trong số các phương tiện khảo sát. Điều này cho thấy radio dần đánh mất vị trí là kênh thông tin chính của người dân trong thời đại số hóa. Những hạn chế về thời lượng phát sóng, tính tương tác và nội dung chậm đổi mới là các yếu tố khiến radio khó đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng phong phú và đa chiều của cộng đồng hiện nay.

Ngược lại, Internet và MXH tuy có tần suất sử dụng cao nhưng mức độ ưa chuộng lại không tương xứng.

Bảng 3 Thực trạng ảnh hưởng của truyền thông đến đời sống cá nhân

Yếu tố	Không ảnh hưởng (%)	Ảnh hưởng ít (%)	Ảnh hưởng trung bình (%)	Ảnh hưởng nhiều (%)	Ảnh hưởng rất nhiều (%)
Nhận thức văn hóa	5	10	30	40	15
Đời sống tinh thần	10	15	35	30	10
Quan điểm xã hội	8	12	40	30	10

Chỉ có 30 % người dân cho biết họ ưa chuộng hoặc rất ưa chuộng việc tiếp nhận thông tin qua Internet, trong khi 30 % không ưa chuộng và 40 % giữ thái độ trung lập. Mặc dù hai nền tảng này mang lại sự tiện lợi, tốc độ lan truyền nhanh và khả năng cá nhân hóa nội dung, song chính sự tràn ngập thông tin với nhiều định dạng khác nhau, thiếu chọn lọc và thiếu tổ chức là nguyên nhân khiến một bộ phận người dân cảm thấy quá tải hoặc không hào hứng khi tiếp cận.

Đặc biệt, MXH tuy phổ biến trong giao tiếp cá nhân và chia sẻ đời sống, lại là nền tảng có mức độ đánh giá thấp nhất. Chỉ 20 % người khảo sát cho biết họ ưa chuộng MXH như một kênh tiếp nhận thông tin, trong khi đến 45 % không ưa chuộng và 35 % còn lại giữ quan điểm trung lập. Bản chất mở, thiếu kiểm soát nội dung và dễ bị chi phối bởi các xu hướng thông tin không chính thống khiến MXH tuy được phổ cập nhưng chưa đạt được mức phổ biến cao về vai trò cung cấp thông tin nghiêm túc trong cộng đồng, nhất là trong bối cảnh người dân chưa được trang bị đầy đủ kỹ năng truyền thông số.

Nhìn chung, kết quả khảo sát phản ánh xu hướng ưa chuộng các phương tiện truyền thông truyền thống nhiều hơn ở cư dân huyện đảo, với ưu thế thuộc về truyền hình, báo in và radio nhờ tính ổn định, dễ tiếp cận và có sự quản lý kiểm duyệt nội dung chặt chẽ. Trong khi đó, truyền thông số – dù chiếm ưu thế về mặt tiện ích và tốc độ – lại chưa tạo được vị thế tương xứng về mức độ ưa chuộng thông tin. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cấp thiết cho công tác giáo dục truyền thông trong cộng đồng, nhằm nâng cao kỹ năng nhận diện, phân tích và xử lý thông tin của người dân, nhằm giúp người dân tiếp cận và sử dụng các kênh truyền thông một cách hiệu quả và có chọn lọc hơn trong kỷ nguyên số.

4.3 Ảnh hưởng của truyền thông đến đời sống cá nhân

Hành vi tiêu dùng	12	18	38	25	7
Phong cách sống	15	20	35	25	5

Nhận thức văn hóa là lĩnh vực chịu ảnh hưởng mạnh từ truyền thông đại chúng, khi có đến 55 % số người khảo sát cho rằng truyền thông ảnh hưởng nhiều, rất nhiều đến nhận thức của họ, trong khi chỉ có 5 % cho rằng truyền thông không ảnh hưởng. Tỷ lệ trung bình chiếm 30 %, cho thấy phần lớn cư dân công nhận vai trò của truyền thông trong việc mở rộng kiến thức, tiếp thu các giá trị văn hóa mới. Phản ánh thực tế truyền thông đại chúng, đặc biệt là truyền hình, Internet và MXH, đã giúp cư dân huyện đảo tiếp cận với các nền văn hóa khác ngoài truyền thống địa phương.

Tương tự như nhận thức văn hóa, đời sống tinh thần của người dân cũng bị ảnh hưởng đáng kể bởi truyền thông. Có 40 % người khảo sát cho rằng truyền thông tác động nhiều và rất nhiều đến đời sống tinh thần của họ, trong khi 25 % cho rằng mức độ ảnh hưởng chỉ ở mức trung bình. Tuy nhiên, vẫn có 25 % người dân cho rằng truyền thông ảnh hưởng ít hoặc không ảnh hưởng, nguyên nhân bởi sự khác biệt trong mức độ tiếp cận và thói quen sử dụng phương tiện truyền thông của từng cá nhân.

Truyền thông đóng vai trò quan trọng trong việc định hình quan điểm xã hội của cư dân huyện ĐPQ. Có 40 % người được hỏi cho rằng truyền thông ảnh hưởng trung bình đến quan điểm xã hội, trong khi 40 % người cho rằng ảnh hưởng nhiều và rất nhiều, cho thấy truyền thông là công cụ quan trọng trong việc cung cấp thông tin, định hướng dư luận và hình thành tư duy phản biện. Tuy nhiên, có 20 % người dân đánh giá mức độ ảnh hưởng của truyền thông là thấp, do liên quan đến việc ít tiếp cận và có xu hướng hoài nghi đối với các thông tin truyền thông.

Hành vi tiêu dùng là một trong những lĩnh vực chịu ảnh hưởng từ truyền thông, nhưng mức độ tác động không mạnh bằng nhận thức văn hóa hay quan điểm xã hội. Có 38 % người khảo sát cho rằng truyền thông ảnh hưởng trung bình đến hành vi mua sắm, trong khi 32 % cho rằng truyền thông ảnh hưởng nhiều hoặc rất nhiều. Tuy nhiên, 30 % cư dân cho rằng truyền thông có ảnh hưởng ít hoặc không ảnh hưởng đến quyết định tiêu

dùng của họ. Nguyên nhân liên quan đến sự khác biệt trong mức độ tiếp nhận quảng cáo và thông tin thương mại từ các phương tiện truyền thông khác nhau.

Trong tất cả các yếu tố được khảo sát, phong cách sống là lĩnh vực có mức độ ảnh hưởng thấp nhất từ truyền thông. Chỉ có 30 % người khảo sát cho rằng truyền thông ảnh hưởng nhiều, rất nhiều đến phong cách sống, trong khi 35 % cho rằng ảnh hưởng trung bình và 35 % cho rằng ảnh hưởng ít và không ảnh hưởng, cho thấy phong cách sống của cư dân huyện ĐPQ vẫn mang đậm bản sắc địa phương, chưa bị ảnh hưởng quá nhiều bởi các trào lưu từ truyền thông đại chúng.

Mối quan hệ giữa “Đời sống cá nhân” với “Đời sống văn hóa tinh thần” là mối quan hệ chặt chẽ, tương tác và tác động qua lại. Đời sống cá nhân bao gồm các khía cạnh nhận thức cá nhân, cảm xúc, hành vi hàng ngày và các tương tác xã hội trực tiếp. Trong khi đó, đời sống văn hóa tinh thần bao gồm hệ thống các giá trị chung, niềm tin, các chuẩn mực xã hội và biểu hiện văn hóa được xây dựng và phát triển trong cộng đồng. Đời sống văn hóa tinh thần cung cấp nền tảng và khuôn mẫu giá trị, định hướng cho các cá nhân trong việc lựa chọn hành vi, ứng xử, và nhận thức trong cuộc sống hàng ngày. Ngược lại, chính những hành vi, cách ứng xử và lựa chọn cá nhân cũng góp phần tạo nên và củng cố các giá trị, chuẩn mực văn hóa chung trong cộng đồng.

Truyền thông đại chúng đóng vai trò là cầu nối, vừa phản ánh, vừa định hướng mối quan hệ này thông qua việc truyền tải, giới thiệu và quảng bá các giá trị văn hóa chung, đồng thời cung cấp những thông tin, tri thức mới ảnh hưởng trực tiếp đến suy nghĩ và hành vi cá nhân. Vì vậy, việc sử dụng và quản lý nội dung truyền thông một cách hiệu quả sẽ giúp cộng đồng bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa tinh thần tích cực, đồng thời hỗ trợ từng cá nhân phát triển một cách hài hòa và phù hợp với bối cảnh xã hội hiện đại.

Nhìn chung, truyền thông đại chúng có ảnh hưởng đáng kể đến nhận thức văn hóa, quan điểm xã hội và đời sống tinh thần của cư dân huyện ĐPQ, trong khi tác động đến hành vi tiêu dùng và phong cách sống ở mức độ

thấp hơn. Phản ánh vai trò quan trọng của truyền thông trong việc cung cấp tri thức, mở rộng tầm nhìn của người dân, đồng thời đặt ra yêu cầu về việc định hướng nội dung truyền thông sao cho phù hợp với đặc thù văn hóa địa phương, giúp cư dân tiếp thu có chọn lọc và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống.

5 Kết luận

Truyền thông đại chúng đang ngày càng trở thành yếu tố trung tâm trong đời sống văn hóa tinh thần của cư dân huyện ĐPQ. Kết quả nghiên cứu phản ánh rõ sự chuyển biến trong hành vi tiếp nhận và tiêu dùng thông tin, khi xu hướng đang dần dịch chuyển từ các phương tiện truyền thống như báo in, radio sang các nền tảng kỹ thuật số có tính tương tác cao như Internet và MXH. Dẫu vậy, truyền hình vẫn giữ được vai trò chủ đạo với mức độ phổ cập rộng rãi và được đánh giá cao về tính chính thống, đặc biệt trong nhóm cư dân trung niên và cao tuổi.

Sự phổ biến của Internet và MXH mang lại cơ hội tiếp cận thông tin nhanh chóng, đa dạng và cá nhân hóa, nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với việc duy trì và phát huy các giá trị văn hóa đặc thù của địa phương. Truyền thông hiện đại không chỉ tái cấu trúc cách con người tiếp nhận thông tin mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến hệ thống giá trị, hành vi xã hội, thói quen sinh hoạt, tín ngưỡng, lễ hội và các hình thức kết nối cộng đồng truyền thống. Đặc biệt, trong bối cảnh huyện đảo chưa có cơ quan phát thanh – truyền hình chuyên biệt, việc phụ thuộc vào các đài truyền hình cấp trung ương và tỉnh đã khiến cho tiếng nói văn hóa bản địa chưa được phản ánh đầy đủ, làm giảm khả năng chủ động định hướng thông tin tại chỗ phù hợp với thực tiễn đời sống địa phương.

Bên cạnh đó, tính nhanh chóng, minh bạch và đáng tin cậy trong việc cung cấp thông tin địa phương là yêu cầu cấp thiết nhằm đối phó với sự lan truyền của các thông tin sai lệch trên môi trường mạng. Thiếu cơ chế truyền thông hiệu quả tại chỗ không chỉ khiến cộng đồng dễ bị tác động bởi thông tin không kiểm chứng, mà còn làm gia tăng khoảng cách tiếp cận thông tin giữa các nhóm cư dân. Từ những phân tích trên, nghiên cứu đề xuất ba nhóm khuyến nghị chính:

Thứ nhất, cần nâng cao chất lượng và tính đặc thù trong nội dung truyền thông văn hóa địa phương. Khuyến khích các sáng kiến truyền thông cộng đồng do chính cư dân tham gia sản xuất, thay vì lệ thuộc hoàn toàn vào các kênh thông tin từ cấp trên. Việc thành lập các tổ truyền thông cơ sở, câu lạc bộ truyền thông cộng đồng hoặc sử dụng loa truyền thanh xã kết nối với nền tảng số (như Fanpage xã, nhóm Zalo thôn, ấp...) sẽ giúp lan tỏa thông tin một cách nhanh chóng, minh bạch, đồng thời phản ánh đúng hơi thở đời sống văn hóa của người dân bản địa.

Thứ hai, đẩy mạnh đào tạo kỹ năng truyền thông số cho các nhóm cư dân, đặc biệt tập trung vào thanh thiếu niên và người cao tuổi – hai nhóm đối tượng vừa có khả năng sử dụng công nghệ cao vừa dễ bị tác động bởi thông tin chưa được kiểm duyệt. Nội dung đào tạo cần hướng đến việc nâng cao năng lực phân tích, phản biện, chọn lọc thông tin, cũng như xây dựng khả năng tạo lập nội dung văn hóa số phù hợp với bối cảnh văn hóa địa phương.

Thứ ba, cần tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa cộng đồng mang tính tương tác và số hóa cao. Việc ghi lại các lễ hội truyền thống, trò chơi dân gian, sinh hoạt tín ngưỡng và lan tỏa qua nền tảng truyền thông số không chỉ giúp bảo tồn ký ức văn hóa mà còn tạo điều kiện cho cộng đồng cùng tham gia sáng tạo và lưu giữ bản sắc. Quan trọng hơn, cần xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, cơ sở giáo dục, tổ chức xã hội và người làm truyền thông để hình thành một hệ sinh thái truyền thông cộng đồng lấy văn hóa bản địa làm trung tâm, vừa phát huy vai trò định hướng vừa đảm bảo tính minh bạch, kịp thời và đáng tin cậy.

Tóm lại, nếu được quy hoạch và tổ chức hợp lý, truyền thông đại chúng – đặc biệt là truyền thông đa phương tiện – không chỉ đóng vai trò truyền tải thông tin mà còn là công cụ hữu hiệu để bảo vệ, phát triển và lan tỏa các giá trị văn hóa bản địa trong thời đại số. Đây là con đường cần thiết để huyện ĐPQ không bị hòa tan trong dòng chảy toàn cầu hóa, mà vẫn giữ được bản sắc riêng, năng lực tự chủ thông tin, và sự thích ứng linh hoạt với bối cảnh truyền thông mới.

Tài liệu tham khảo

1. Couldry, N., & Hepp, A. (2017). *The Mediated Construction of Reality*. John Wiley & Sons.
2. Jenkins, H., Ford, S., & Green, J. (2013). *Spreadable Media: Creating value and meaning in a networked culture*. New York University Press. <https://doi.org/10.7146/mediekultur.v30i56.16054>
3. We Are Social & Meltwater. (2023). *Digital 2023: Vietnam*. <https://datareportal.com/reports/digital-2023-vietnam>
4. UNESCO. (2023). *Digital Media and Cultural Sustainability in Island Communities*. UNESCO Publishing
5. Bolin, G. (2020). *Media Generations: Experience, Identity, and Mediatized Social Change*. Routledge.
6. Potter, W. J. (2011). *Conceptualizing mass media effect*. *Journal of Communication*, 61(5), 896-915. <https://doi.org/10.1111/j.1460-2466.2011.01586.x>
7. McQuail, D. (2010). *McQuail's Mass Communication Theory* (6th ed.). Sage Publications.
8. Trịnh Thanh Trà. (2017). *Đời sống văn hóa tinh thần của học sinh trung học phổ thông Hà Nội hiện nay*. Luận án Tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
9. Hall, S. (1997). *Representation: Cultural Representations and Signifying Practices*. Sage Publications
10. Livingstone, S. (2009). On the mediation of everything: ICA presidential address 2008. *Journal of Communication*, 59(1), 1-18. <https://doi.org/10.1111/j.1460-2466.2008.01401.x>
11. Nguyễn Bá Chương. (2017). Vai trò của báo chí truyền thống trong việc định hướng dư luận xã hội. *Tạp chí Truyền thông Việt Nam*, (4), 45-50.
12. Nguyễn Hữu Thủy. (2018). Phát thanh nông thôn và tác động văn hóa – xã hội tại miền Trung. *Tạp chí Phát thanh & Truyền hình*, (9), 32-37.

The impact of mass media on the spiritual and cultural life of residents In Phu Quy island district, Binh Thuan province

Tran My Ngoc^{1,*}, Cao Thanh Trung²

¹ Faculty of Tourism, Nguyen Tat Thanh University

² Center for Vocational Skills Training, Nguyen Tat Thanh University

*tmngoc@ntt.edu.vn

Abstract Mass media, with its rapid evolution from analog to digital formats, have become increasingly essential in conveying information and shaping the cultural and spiritual life of communities. In Phú Quý Island District, Bình Thuận Province - a geographically isolated locality with a rich cultural identity - media not only serves as a bridge to the outside world but also influences residents' perceptions, lifestyles, and cultural values. This study employs a mixed-methods approach, combining quantitative surveys with in-depth interviews, to assess the accessibility, usage trends, and impact of various forms of media (including both traditional and multimedia communication) on the cultural and spiritual life of the local population. The findings reveal a significant shift toward highly interactive digital platforms such as social media, Zalo, Facebook, and YouTube, while television continues to maintain a high level of trust. However, generational divides and limited digital literacy pose challenges to the preservation of traditional culture. Based on these findings, the study proposes community-based solutions aimed at enhancing digital media literacy and building a local media ecosystem grounded in cultural identity.

Keywords Mass media; Spiritual and cultural life; Phu Quy island district; Local culture.

